

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-BTC ngày 14/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, sử dụng dữ liệu chuyên đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-BTC ngày 05/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-BTC ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8975/TTr-STC

ngày 02/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính theo Quyết định số 50/QĐ-BTC ngày 14/01/2026, Quyết định số 241/QĐ-BTC ngày 05/02/2026 và Quyết định số 1090/QĐ-BTC ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành

- Rà soát, công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ theo hướng đơn giản, thuận lợi, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử và tại Bộ phận một cửa danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đã được thay thế bằng dữ liệu điện tử kèm theo Quyết định này; tuyên truyền, hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để người dân, doanh nghiệp biết và giám sát việc thực hiện.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh(b/c);
- VPUB: PVP NXH, KT, PVHCC;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬ DỤNG DỮ LIỆU ĐƯỢC BỘ TÀI CHÍNH CHIA SẼ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
A	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (19 TTHC)				
I	Đầu tư tại Việt Nam				
1	1.115.147	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	Giấy phép kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 04 Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
2	1.009.642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 30 Nghị định 96/2026/ND-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
3	1.009.644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 30 Nghị định 96/2026/ND-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
4	1.009.645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 35, 103 Nghị định 96/2026/ND-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
5	1.009.646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 53, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63 Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
6	1.009.647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 56, 63 Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
7	1.009.664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 39, 103 Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
8	1.009.671	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 109 Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
9	1.009.729	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 76 Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
10	1.009.748	Chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
11	1.009.755	Chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
12	1.009.759	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
13	2.002.725	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
14	2.002.727	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
II	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư				
15	2.002.603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 11 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/6/2024 của Chính phủ
III	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ				

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
16	1.115.126	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty nhà nước.	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
17	1.115.127	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty con chưa chuyển đổi.	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
IV	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp				
18	2.002.667	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. Trường hợp nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã được ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 30 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
			pháp lý tương đương, doanh nghiệp nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thay cho loại giấy tờ này.		
V	Hỗ trợ đầu tư				
19	1.014.316	Hỗ trợ chi phí	Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao, Giấy chứng nhận dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, Giấy chứng nhận dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản trước ngày Luật Công nghệ cao có hiệu lực về việc ghi nhận thông tin doanh nghiệp công nghệ cao. Đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 29 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
			thực hiện hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao thì không cần nộp các giấy tờ này.		
B	LĨNH VỰC Y TẾ (08 TTHC)				
1	1.014.193	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Thẻ bảo hiểm y tế	CSDL quốc gia về bảo hiểm	
2	1.014.140	Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế	Thẻ bảo hiểm y tế	CSDL quốc gia về bảo hiểm	
3	1.014.076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
4	1.014.104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
5	1.012.278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
6	1.013.855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
7	1.013.857	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	
8	1.013.838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ SỬ DỤNG DỮ LIỆU ĐƯỢC BỘ TÀI CHÍNH CHIA SẼ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
I	Lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa				
1	1.014395	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Khoản 4 Điều 32 Nghị định 80/2021/NĐ-CP
			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
2	2.001.999	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Khoản 4 Điều 32 Nghị định 80/2021/NĐ-CP
			Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh		
II	Lĩnh vực Thành lập và Hoạt động Hộ Kinh doanh				
3	1.014.034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký HKD	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	QĐ số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
			Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		
			Giấy chứng nhận đăng ký thuế		
III	Lĩnh vực Đấu thầu				

TT	Mã TTHC	Tên TTHC, thành phần hồ sơ, trường thông tin, cơ sở dữ liệu và căn cứ pháp lý			
		Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Cơ sở dữ liệu để khai thác thông tin	Điều, khoản, điểm, VBQPPL quy định thành phần hồ sơ
4	2.002.610	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Đơn đăng ký hình thành trên Hệ thống Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Điều 23 Nghị định 214/2025/NĐ-CP
5	3.000.503	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân đã được chấp thuận chủ trương đầu tư	Các văn bản, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện giao chủ đầu tư đối với tổ chức kinh doanh bất động sản Văn bản đề nghị giao chủ đầu tư	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đấu thầu	Khoản 1 và khoản 2 Điều 9 của Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 43/2024/QH15
IV	Hộ tịch				
6	2.001.023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp	Khai thác từ CSDLQG về Bảo hiểm	Điều 6 và Điều 7 của Thông tư liên tịch 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT